

Số: /QĐ-UBND

Phổ Khánh, ngày tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã Phổ Khánh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ KHÁNH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định Quy trình rà soát hộ nghèo hằng năm và Quy trình xác định hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp và Diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp và Diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số nội dung Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Công văn số 3462/UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh;*

*Xét đề nghị của Công chức Văn hoá - Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã Phổ Khánh như sau:

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Hộ cận nghèo	Tỷ lệ (%)
1	Diên Trường	1.155	27	2.33	30	2.59
2	Phú Long	406	15	3.69	3	0.73
3	Trung Hải	320	14	4.37	23	7.18
4	Trung Sơn	486	22	4.52	8	1.64
5	Vĩnh An	429	10	2.33	8	1.86
6	Phước Điền	260	12	4.61	10	3.84

<b>7</b>	<b>Qui Thiện</b>	<b>392</b>	<b>16</b>	<b>4.08</b>	<b>8</b>	<b>2.04</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>3.448</b>	<b>116</b>	<b>3.36</b>	<b>90</b>	<b>2.61</b>

*(Chi tiết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban Chi đạo rà soát xã, Công chức Văn phòng - Thống kê, Văn hoá - Xã hội, các bộ phận liên quan, Trưởng thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND thị xã;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND;
- CT, các PCT.UBND;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Duy Khánh**